

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023
của thành phố Hà Nội

Ngày 17/4/2024, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở kết quả công tác CCHC năm 2023 của Thành phố và báo cáo của Bộ Nội vụ, UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố kết quả phân tích Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2023 của thành phố Hà Nội như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) CẤP TỈNH

Chỉ số CCHC cấp tỉnh đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm 08 lĩnh vực, 37 tiêu chí và 88 tiêu chí thành phần.

Thang điểm đánh giá là 100, trong đó điểm của Hội đồng thẩm định đánh giá = 68 điểm; điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (ĐTXHH) = 32 điểm (trong đó, điểm đánh giá qua Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) = 10 điểm).

Điểm đạt được = Điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định + Điểm đánh giá qua ĐTXHH. Chỉ số CCHC (%) = Tổng Điểm đạt được/100 điểm x 100%. Chỉ số thành phần là các chỉ số được xác định theo lĩnh vực, tiêu chí thành phần tương ứng. Chỉ số thành phần = [Điểm đạt được]/[Điểm tối đa] x 100%.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022-2030, Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 04/12/2023 về việc triển khai đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của thành phố Hà Nội, trong đó giao 07 cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Thành phố tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của Thành phố (Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Thành phố). Các cơ quan, đơn vị được Thành phố giao nhiệm vụ đã thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, chấm điểm kết quả công tác CCHC năm 2023 của Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Sở Nội vụ đã tổng hợp, trình UBND Thành

phổ ban hành Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 15/01/2024 về kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC năm 2023 của thành phố Hà Nội gửi Bộ Nội vụ, đồng thời cập nhật vào Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ kịp thời, đúng yêu cầu.

Đối với công tác ĐTXHH để phục vụ xác định Chỉ số CCHC của thành phố, Thành phố (qua Sở Nội vụ) đã phối hợp với Bộ Nội vụ cung cấp danh sách, đơn đốc đối tượng tham gia khảo sát trực tuyến, các phiếu khảo sát điện tử được gửi đến địa chỉ hộp thư của từng đối tượng trả lời phiếu qua hệ thống email. Đến hết ngày 10/01/2024, toàn Thành phố đã hoàn thành trả lời phiếu với **816 phiếu/819 phiếu** (*có 03 phiếu do 03 công chức bị ốm nằm viện, không thể thực hiện khảo sát, đã báo cáo và được sự nhất trí của Bộ Nội vụ*). Các đối tượng tham gia trả lời phiếu gồm: Đại biểu HĐND Thành phố: 94 người; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ngành và tương đương 80 người (22 cơ quan); Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: 540 người; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã: 102 người) và 32 người Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hà Nội, Bộ Nội vụ giao về các địa phương đơn đốc việc điền và hoàn thành phiếu.

III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023

1. Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội năm 2023 đạt 91.43%, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2023, Chỉ số CCHC của Thành phố đạt 91.43 điểm, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, giữ vững thứ hạng so với năm 2022. Mặc dù thứ hạng không tăng, nhưng tăng 1.85 điểm (hơn 2%) so với năm 2022 (năm 2022 đạt 89.58 điểm). Hà Nội nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có điểm Chỉ số cao và cao hơn so với giá trị trung bình của cả nước là 4.45% (giá trị trung bình của cả nước đạt 86.98%). Cụ thể:

- Điểm thẩm định được 64.51/68 điểm, đạt 94.86% tăng 2.41% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 62.87/68 điểm, đạt 92.45%), xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố (sau tỉnh Lào Cai).

- Điểm điều tra XHH đối với các đối tượng là Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc của Sở, cơ quan tương đương Sở và lãnh đạo UBND cấp huyện được 18.55/22 điểm, đạt 84.31%, giảm 0.19% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 18.59/22 điểm, đạt 84.50%).

- Điểm đánh giá qua điều tra XHH (Chỉ số SIPAS) được 8.37/10 điểm, tăng 0.25 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 8.12/10 điểm).

Từ kết quả trên cho thấy, năm 2023, công tác CCHC của Thành phố tiếp tục được người dân, doanh nghiệp ghi nhận, ủng hộ, tuy nhiên, đối tượng lãnh đạo quản lý (Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc của Sở, cơ quan tương đương Sở và lãnh đạo UBND cấp huyện) đánh giá thấp hơn so với năm 2022.

Các chỉ số thành phần CCHC của Thành phố được Bộ Nội vụ đánh giá toàn diện, trong đó 4/8 Chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2022 (Công tác chỉ đạo điều hành (+5.44%); Cải cách thể chế (+0.20%); Cải cách tài chính công (+1.44%); Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (+13.20%); có 2/8 nội dung giữ nguyên (Cải cách thủ tục hành chính đạt 94.16% và Cải cách tổ chức bộ máy đạt 94.05%); có 2/8 nội dung giảm điểm (Cải cách công vụ công chức đạt (-1.99%) và Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố (-2.09%).

Kết quả Chỉ số theo 08 lĩnh vực

Tt	Lĩnh vực	Điểm thẩm định/điểm tối đa	Điểm ĐTXHH/điểm tối đa	Tổng điểm/điểm tối đa	Chỉ số đạt được (%)
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	9.436/9.5	-	9.436/9.50	99.33
2	Cải cách thể chế	6/6	3.45/4	9.45/10	94.53
3	Cải cách thủ tục hành chính	12.24/13	-	12.24/13	94.16
4	Cải cách tổ chức bộ máy	6.5/6.5	3.38/4	9.88/10.5	94.05
5	Cải cách công vụ công chức	5.25/6	7.54/9	12.86/15	85.73
6	Cải cách tài chính công	7.89/8	3.24/4	11.13/12	92.78
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	11.28/12.5	0.87/1	12.15/13.5	90.01
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố	5.91/6.5	8.37/10	14.28/16.5	86.54
	CHỈ SỐ CCHC	64.51/68	26.92/32	91.43/100	91.43

2. Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Công tác CCHC gắn liền với công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước. Năm 2023, công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố được Trung ương đánh giá 9.44/9.5 điểm (đạt 99.37%), cao hơn so với trung bình cả nước 4.03% (trung bình cả nước đạt 95.34%), tăng cả về điểm số (+5.44%) và thứ hạng, xếp thứ 18/63 tỉnh, thành phố so với năm 2022 (năm 2022 đạt 93.89% xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố).

Thành phố có 5/7 tiêu chí được Trung ương đánh giá, chấm điểm tuyệt đối đó là: (1) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; (2) Công tác kiểm tra CCHC; (3) Công tác tuyên truyền CCHC; (4) Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; (5) Đối thoại của lãnh đạo Thành phố với người dân và doanh nghiệp.

Công tác thanh tra, kiểm tra được Thành phố thực hiện nghiêm túc, Thành phố đã thực hiện 1.045 cuộc kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC trên toàn địa bàn Thành phố; 100% các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND cấp huyện đã thực hiện tự kiểm tra công vụ, CCHC đối với các đơn vị trực thuộc.

Năm 2023, nhiều sáng kiến, giải pháp mới của Thành phố được Trung ương ghi nhận: (1) Thực hiện thí điểm việc cấp bản sao điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử thực hiện liên thông; (2) Thực hiện quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố - mức thu bằng “không” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến, thời gian thực hiện: Đến hết ngày 31/12/2025; (3) Triển khai thí điểm lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở khai thác, sử dụng các tiện ích từ Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử giúp người dân có thể theo dõi, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân liên tục, suốt đời; chủ động trong việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bản thân, giảm các chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố; (4) Triển khai thí điểm hệ thống vé điện tử liên thông đa phương thức cho giao thông công cộng. Lựa chọn, xác định 23 tuyến buýt thường và 1 tuyến buýt nhanh BRT tham gia thí điểm; lắp đặt hệ thống kiểm soát vé trên xe buýt; phần mềm tổng hợp dữ liệu thanh toán; hướng dẫn đào tạo khai thác sử dụng cho các chủ thể liên quan; vận hành khai thác thử hệ thống và các tính năng tích hợp liên thông; sản xuất thẻ vé điện tử; (5) Xử lý các “điểm nghẽn trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung lực lượng, nguồn lực triển khai có hiệu quả “Thi đua nước rút 60 ngày, đêm”¹.

Thành phố đã có nhiều nỗ lực, đổi mới, quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành, đã triển khai nhiều giải pháp, mô hình mới trong CCHC. Hoạt động tuyên truyền được triển khai hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Nắm bắt được xu hướng sử dụng mạng xã hội ngày càng gia tăng, nhiều cơ quan, đơn vị đã sử dụng Facebook, Youtube, Zalo... để giải đáp những thắc mắc, hướng dẫn quy trình thực hiện TTHC và chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay từ đó giúp nâng cao nhận thức, kiến thức cho cá nhân, tổ chức khi giải quyết công việc.

Bên cạnh những nội dung được Trung ương, ghi nhận và đánh giá cao, Thành phố còn 02 tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa, (1) Thực hiện kế hoạch CCHC và (2) Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

¹ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/10/2023 về tăng cường trách nhiệm, tập trung xử lý các “điểm nghẽn trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung lực lượng, nguồn lực triển khai có hiệu quả “Thi đua nước rút 60 ngày, đêm”.

- Năm 2023, việc thực hiện Kế hoạch CCHC, Thành phố đạt 1.47/1.5 điểm, bị trừ 0.03 điểm, do việc công khai, cập nhật quy định TTHC tại Thành phố chưa đầy đủ và chưa kịp thời, nội dung này năm 2022 cũng bị trừ 0.03 điểm và đến nay vẫn chưa khắc phục được.

- Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Thành phố đạt 1.47/1.5 điểm (đạt 97.93%), tuy không đạt điểm tối đa, nhưng tiêu chí này đã được cải thiện và cao hơn 0.02% so với năm 2022 (năm 2022 được 1.45/1.5 điểm đạt 96.66%), cao nhất từ trước tới nay (2020 đạt 86%, 2021 đạt 94.66%; năm 2022 đạt 96.66%). Năm 2023, Thành phố được giao 214 nhiệm vụ, số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ: 203/214, còn 11 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng bị chậm so với tiến độ, tiêu chí này liên tục bị trừ trong các năm và đến nay vẫn chưa khắc phục được.

Tiêu chí “*Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính*” **thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ**. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp UBND Thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC của Thành phố và đề xuất các giải pháp để triển khai trong quá trình thực hiện.

Tiêu chí “*Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao*” **thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND Thành phố**. Văn phòng UBND Thành phố giúp UBND Thành phố rà soát, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.2. Cải cách thể chế

Lĩnh vực “Cải cách thể chế” của Thành phố năm 2023 được 9.45/10 điểm đạt 94.53%, tăng 0.20% so với năm 2022 (năm 2022 được 9.43/10 điểm đạt 94.30%), xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 2/5 thành phố trực thuộc Trung ương và cao hơn so với trung bình cả nước 1.31% (cả nước 93.21%). Đối với lĩnh vực “Cải cách thể chế”, Trung ương ghi nhận và đánh giá Thành phố đạt điểm tối đa ở tất cả tiêu chí điểm thẩm định (Theo dõi thi hành pháp luật; Rà soát văn bản QPPL; Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị).

Năm 2023, công tác cải cách thể chế đã được Thành phố quan tâm, Thành phố đã có nhiều cải tiến, đổi mới tích cực, tập trung chỉ đạo quyết liệt, hoàn thiện thể chế, gắn với nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đã ban hành các nhiều văn bản, cụ thể nhiều chính sách của Trung ương. Thành phố đã ban hành 78 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 45 Nghị quyết của HĐND Thành phố và 33 Quyết định của UBND Thành phố. Các văn bản của Thành phố được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với quy định của hệ thống pháp luật, đồng thời giải quyết những vấn đề cụ thể, cấp bách đang vướng mắc, qua đó hỗ trợ kịp thời các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đặc biệt những vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

Thành phố tập trung tổ chức đánh giá, tổng kết thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2021,

bám sát Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trong đó có dự án Luật Thủ đô (sửa đổi). Hiện, Thành phố đang phối hợp với các cơ quan chức năng của Chính phủ và Quốc hội hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi để trình với Quốc hội xem xét thông qua vào kỳ họp tháng 5/2024.

Kết quả ĐTXHH đánh giá “Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành”, Hà Nội được 3.45 điểm/4 điểm, đạt 86.25%, tăng 0.50% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 3.43 điểm/4 điểm đạt 85.75%).

STT	Tiêu chí thành phần	2020 (Điểm)	2021 (Điểm)	2022 (Điểm)	2023 (Điểm)
1	2.4.1. Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	0.90/1	0.79/1	0.83/1	0.81/1
2	2.4.2. Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành	0.89/1	0.79/1	0.85/1	0.88/1
3	2.4.3. Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành	1.26/1.5 (84%)	1.03/1.5 (68%)	0.83/1	0.86/1
4	2.4.4. Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	1.17/1.5 (78%)	1.15/1.5 (76.66%)	0.90/1	0.90/1

Bảng tiêu chí “Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành” từ năm 2020 - 2023 của Thành phố

Năm 2023, có 02 tiêu chí đánh giá tác động của CCHC đến chất lượng VBQPPL tiếp tục tăng điểm: (1) Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành (+ 0.03 điểm); (2) Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành (+ 0.03 điểm) so với năm 2022; 01 tiêu chí giữ vững điểm “Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương”; có 01 tiêu chí bị giảm điểm “Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành” (- 0.02 điểm). 4/4 tiêu chí đều đạt trên 80%, tiêu chí “*Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương*” đạt 90%, giữ vững điểm so với năm 2022.

Đối với tiêu chí thành phần “Cải cách thể chế” tăng điểm so với năm 2022

và Hà Nội là một trong top các tỉnh, thành có điểm số thành phần cao trong cả nước. So sánh với các năm gần đây cho thấy, kết quả ĐTXHH đánh giá “Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành” liên tục tăng điểm.

Đối với tiêu chí thành phần “Cải cách thể chế” thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Tư pháp. Trong thời gian tới, Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND Thành phố đưa ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để cải thiện, nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL của Thành phố, bảo đảm các văn bản được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và khả thi; tăng cường kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC), Thành phố được 12.24/13 điểm đạt 94.15%, giữ vững so điểm số với năm 2022, tuy nhiên thứ hạng lại bị giảm 16 bậc, xếp thứ 40/63 (năm 2022 xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố). So với 5 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hà Nội xếp thứ 3/5 thành phố trực thuộc Trung ương (sau Cần Thơ và Hải Phòng), thấp hơn 0.16% so với trung bình chung cả nước (cả nước đạt 94.32%). Từ kết quả trên cho thấy điểm số của Thành phố vẫn giữ vững, tuy nhiên thứ hạng lại bị giảm mạnh, điều đó cho thấy các tỉnh, Thành phố trên cả nước đang tập trung nỗ lực cải thiện, nâng cao chỉ số này.

Thành phố tiếp tục được Trung ương đánh giá rất cao và đạt điểm tối đa ở các tiêu chí: (1) Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC); (2) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; (3) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

Năm 2023, Thành phố xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng rà soát, công bố, công khai các TTHC, xây dựng các quy trình liên thông TTHC, quy trình giải quyết công việc hành chính (ngoài phạm vi TTHC); số hóa kết quả giải quyết TTHC; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thành phố đã ban hành 363 văn bản để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thành phố bị trừ điểm ở các tiêu chí thành phần (1) Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ; (2) Kết quả giải quyết TTHC.

- Tiêu chí “Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ”:

+ Tiêu chí thành phần “Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định” được 0/0.5 điểm, Thành phố bị trừ điểm do có Quyết định công bố danh mục TTHC chậm.

+ Tiêu chí thành phần “Công khai TTHC và các quy định có liên quan” được 1.25/1.5 điểm (đạt 83.33%), Thành phố bị trừ (- 0.25 điểm) do chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC và vẫn công khai, dẫn chiếu đến các quy định đã hết hiệu lực thi hành trên công dịch vụ công (cụ thể: TTHC lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn "Xác nhận bằng kê lâm sản" không cập nhật đầy đủ các quy định mới, sau 1 tháng công bố nhưng nội dung và phần căn cứ pháp lý vẫn công khai, dẫn chiếu đến quy định đã hết hiệu lực thi hành (Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018)).

- Tiêu chí “*Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*” cho tỷ lệ đúng và trước hẹn rất cao, toàn Thành phố đạt 99.82%, trong đó, cấp huyện có tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đạt kết quả cao nhất, đạt 99.98%, sau đó đến cấp xã đạt 99.97% và thấp nhất là cấp Sở, ngành đạt 99.44%. So sánh với năm 2022, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ở cả 3 cấp của Thành phố đạt 4.99/5 điểm (đạt 99.81%). Như vậy, kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC năm 2023 và năm 2022 giữ vững, chưa có sự cải. Năm 2023, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp huyện đã vượt lên dẫn đầu, đạt kết quả rất cao 99.98%, cao nhất từ trước tới nay.

Tiêu chí “*Công bố, công khai TTHC*” và “*Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*” chưa đạt điểm tối đa, **thuộc trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc của Văn phòng UBND Thành phố**, Văn phòng UBND Thành phố cần tiếp tục tăng cường rà soát, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật và công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của Thành phố. Đồng thời, tiếp tục thực hiện kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Chủ động tham mưu UBND Thành phố các giải pháp quyết liệt, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm và địa chỉ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm công khai TTHC, để muộ n trong giải quyết TTHC và có biện pháp xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định”.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Lĩnh vực “Cải cách tổ chức bộ máy”, Thành phố được 9.88/10.50 điểm (đạt 94.05%) xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố, giữ vững về điểm số so với năm 2022, tuy nhiên thứ bậc bị giảm 5 bậc so với năm 2022 (năm 2025 xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố), và xếp thứ 2/5 Thành phố trực thuộc Trung ương, cao hơn giá trị trung bình cả nước 2.77% (cả nước đạt 91.28%). Các tiêu chí, tiêu chí thành phần thẩm định của Thành phố đều được Trung ương đánh giá điểm tối đa: (1) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; (2) thực hiện quy định về quản lý biên chế; (3) thực hiện phân cấp quản lý.

Năm 2023, Thành phố đã tập trung chỉ đạo, tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, thông suốt và liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố. Kết quả, có 18/19 cơ quan thuộc Thành phố đã hoàn thành việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở trong diện sắp xếp, kiện toàn.

Thành phố tiếp tục tập trung triển khai Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thuộc thành phố Hà Nội, theo yêu cầu của Trung ương đến ngày 31/5/2024, Thành phố Hà Nội phải hoàn thành

Đề án, gửi Bộ Nội vụ thẩm định để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Thành phố tăng cường việc ủy quyền giải quyết TTHC theo hướng “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực”. Tiếp tục thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý, năm 2023, UBND Thành phố đã ban hành 21 Quyết định ủy quyền theo thẩm quyền đối với Thủ trưởng/Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố. Theo thống kê, toàn Thành phố đã ủy quyền 578/614 TTHC, đạt tỷ lệ 94%. Đối với một số Sở chưa thực hiện ủy quyền theo báo cáo kết quả giám sát của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo và đến nay các Sở đã thực hiện ủy quyền theo yêu cầu.

Tiêu chí đánh giá tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính năm 2023 của Thành phố được 3.36/4 điểm, đạt 84.23%, giữ vững so với năm 2022.

STT	Tiêu chí thành phần	2020 (Điểm)	2021 (Điểm)	2022 (Điểm)	2023 (Điểm)
1	4.1.4. Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh.	1.19/1.5 (79.33%)	1.1/1.5 (73.33%)	0.85/1	0.84/1
2	4.1.5. Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương.	-	-	0.83/1	0.83/1
3	4.1.6. Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	1.25/1.5 (83.33%)	1.13/1.5 (75.33%)	0.84/1	0.84/1
3	4.3.4. Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1.19/1.5 (79.33%)	1.11/1.5 (74%)	0.84/1	0.86/1

Bảng tiêu chí “Đánh giá tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính” từ năm 2020 - 2023 của Thành phố.

So sánh kết quả tại biểu thống kê cho thấy, 4/4 chỉ tiêu đều đạt trên 80%, giữ vững so với năm 2022, sự thay đổi điểm số giữa các tiêu chí thành phần rất nhỏ, không đáng kể, tuy nhiên, nội dung này vẫn đạt chỉ tiêu Thành phố đã đề ra là đạt trên 83% (theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/6/2023 về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2023 của Thành phố).

Đề tiếp tục duy trì điểm số đã đạt được trong năm 2022 và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức, trong thời gian tới, **Sở Nội vụ cần tiếp tục tham mưu Thành phố thực hiện** rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó tập trung theo dõi, đánh giá các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Tiếp tục triển khai Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thuộc thành phố Hà Nội.

Văn phòng UBND Thành phố có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi đảm bảo nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế làm việc của UBND Thành phố.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp tục tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện phân cấp quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

Năm 2023, Thành phố chỉ đạo quyết liệt việc rà soát danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm để xem xét, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm phù hợp với quy định của Trung ương, Thành phố. Đến nay, đã có 54 cơ quan hành chính thuộc Thành phố và 2.600 đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án Vị trí việc làm theo quy định.

Lĩnh vực “Cải cách chế độ công vụ” của Thành phố được 12.86/15 điểm, đạt 85.73% điểm, giảm 1.99% so với năm 2022 (năm 2022 được 13.16/15 điểm, đạt 88%), cao hơn 2.26% so với trung bình cả nước (trung bình cả nước đạt 83.47%).

Có 4/6 tiêu chí, tiêu chí thành phần Thành phố được điểm tối đa: (1) Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; (2) tuyển dụng công chức, viên chức; (3) Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý; (4) Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Thành phố đã thực hiện rà soát tổng thể kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức, hiện trạng biên chế và đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng, chỉ tiêu tiếp nhận để từ đó tổ chức tuyển dụng, bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu theo quy định. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới từ hình thức đến nội dung. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức từ Thành phố xuống tới cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng, giao tiếp trên không gian mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

Bên cạnh những tiêu chí được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao, Thành phố còn 03 tiêu chí thành phần bị trừ điểm:

(1) Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã” không được điểm, do Thành phố hiện có khoảng hơn 200 cán bộ cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định

về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải có “Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có quy định “*Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8; công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ*”. Tiêu chí thành phần này Trung ương không ghi nhận điểm cho Thành phố (-0.25 điểm).

(2) Tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức” (đạt 1/1.5 điểm), đạt 66.66%, bằng điểm so với năm 2022.

(3) Tiêu chí đánh giá qua ĐTXHH, gồm 9 tiêu chí thành phần, được 7.61/9 điểm, đạt 84.55%, giảm 0.33% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 7.64/9 điểm, đạt 84.88%).

STT	Tiêu chí thành phần	2020 (Điểm)	2021 (Điểm)	2022 (Điểm)	2023 (Điểm)
1.	5.2.3. Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	0.95/1	0.78/1	0.9/1	0.91/1
2.	5.2.4 Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	0.95/1	0.85/1	0.9/1	0.89/1
3.	5.3.2 Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	-	-	0.88/1	0.90/1
4.	5.3.3 Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	-	-	0.9/1	0.88/1
5.	5.5.2 Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	-	-	0.82/1	0.81/1
6.	5.7.1. Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	0.85/1	0.75/1	0.82/1	0.81/1
7.	5.7.2. Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý	0.87/1	0.75/1	0.83/1	0.83/1

	công việc				
8.	5.7.3. Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	0.86/1	0.80/1	0.84/1	0.84/1
9.	5.7.4. Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	0.78/1	0.66/1	0.75/1	0.74/1

Bảng tiêu chí điều tra XHH lĩnh vực “Cải cách chế độ công vụ, công chức” từ năm 2020-2023 của Thành phố.

- Từ Bảng số liệu trên cho thấy, có 02 tiêu chí thành phần đạt trên 90%: (1) Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức và (2) Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức, 02 tiêu chí thành phần vượt chỉ tiêu Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND Thành phố đề ra (đạt trên 83%).

- 04 tiêu chí thành phần đạt trên 80%: (1) Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; (2) Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức; (3) Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc; (4) Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc.

- 03 tiêu chí thành phần chưa đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND Thành phố (đạt trên 83%): (1) Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (đạt 81%); (2) Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc (đạt 81%); (3) Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính (đạt 74%).

Các tiêu chí: “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã”; “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức” và các tiêu chí đánh giá qua ĐTXHH lĩnh vực cải cách chế độ công vụ, công chức **thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Nội vụ**. Sở Nội vụ tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2024, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước năm 2024 theo Kế hoạch của Thành ủy; xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 theo các kế hoạch, chỉ tiêu được giao; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện CCHC, kiểm tra công vụ chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây. Nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cấp, các ngành; xử lý kịp thời, nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

Đối với tiêu chí thành phần “Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính” đạt 74%, Sở Nội vụ cần tham mưu UBND Thành phố ban hành những chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong cơ quan của Thành phố. Tiếp tục triển khai hiệu

quả Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 5/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 “phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”.

2.6. Cải cách tài chính công

Năm 2023, lĩnh vực Cải cách tài chính công của Thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng từ 2020 đến nay. Năm 2023, Thành phố được 11.13/12 điểm, đạt 92.78%, tăng 1.44% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 10.96/12 điểm, đạt 91.33%), xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố, cao hơn 8.07% so với giá trị trung bình của cả nước (cả nước đạt 84.80%). Năm 2023, chỉ số cải cách tài chính công của Thành phố tăng cả về điểm số và thứ hạng so với năm 2022 (năm 2022 xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố) và cao nhất từ trước tới nay.

Các tiêu chí, tiêu chí thành phần của lĩnh vực cải cách tài chính công được Trung ương đánh giá cao và đạt điểm tối đa: (1) Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước (NSNN); (2) Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; (3) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; (4) Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; (5) Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL).

Năm 2023, Thành phố đã tổ chức nhiều Hội thảo đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Thành phố và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện cơ chế tự chủ, tạo quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý kinh phí, động viên công chức, viên chức phát huy năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ. 02 tiêu chí “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm” và tiêu chí “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách” đã có sự cải thiện so với năm 2022, 2021, tuy nhiên vẫn chưa đạt điểm tối đa.

- Tiêu chí “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm” theo Trung ương ghi nhận cho Thành phố đạt 91.60%, cao hơn 3.75% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 87.85%) và cao hơn 16.54% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 75.06%).

- Tiêu chí “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách” đạt 98.02%, tăng 14.90% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 83.12%), tăng 18.72% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 79.30%).

- Tiêu chí đánh giá qua ĐTXHH “Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công” được 3.23/4 điểm, đạt 80.75%, giữ nguyên so với năm 2022.

So sánh cụ thể các tiêu chí thành phần của thành phố Hà Nội qua 4 năm:

STT	Tiêu chí thành phần	2020 (Điểm)	2021 (Điểm)	2022 (Điểm)	2023 (Điểm)
1	6.1.4 Tính hiệu quả của việc thực	0.88/1	0.76/1	0.78/1	0.77/1

	hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính				
2	6.2.4 Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	0.87/1	0.76/1	0.82/1	0.84/1
3	6.2.5 Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	0.87/1	0.76/1	0.84/1	0.84/1
4	6.3.5 Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	0.87/1	0.76/1	0.79/1	0.78/1

Bảng tiêu chí “Đánh giá tác động của CCHC đến cải cách tài chính công” từ năm 2020 - 2023 của Thành phố

Từ Bảng số liệu trên cho thấy, 4/4 tiêu chí thành phần đều không tăng điểm nhiều, sự thay đổi điểm là rất nhỏ so với năm 2022. Có 01 tiêu chí tăng điểm “Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị” (+0.02%) và 01 tiêu chí giữ vững điểm “Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công”; có 02 tiêu chí giảm điểm nhẹ: (1) Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (- 0.01%) và tiêu chí “Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL” (-0.01%) so với năm 2022 và đều không đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND Thành phố đề ra.

Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm” *thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư*. Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tiếp tục tham mưu UBND Thành phố tập trung triển khai các giải pháp, hỗ trợ doanh nghiệp giải ngân vốn đầu tư công, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Trung ương và Thành phố giao.

Các tiêu chí và tiêu chí thành phần: (1) “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”; (2) “Tác động của cải cách hành chính đến cải cách tài chính công” *thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Tài chính*, trong thời gian tới Sở Tài chính tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất và tái kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; thường xuyên rà soát, thống kê, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% kiến nghị của cơ quan kiểm toán, cơ quan cấp trên được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Lĩnh vực “Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” Thành phố được 12.15/13.5 điểm, đạt 90.01%, tăng 13.20% so với năm 2022 (năm 2022 được 10.37/13.5 điểm, đạt 76.81%), cao hơn 6.76% so với trung bình cả nước (cả nước đạt 83.25%), xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố và xếp thứ 2/5 Thành phố trực thuộc Trung ương (sau Đà Nẵng). Năm 2023, Chỉ số “Xây dựng và phát triển chính quyền

điện tử, chính quyền số” của Thành phố đã có sự cải thiện vượt bậc so với năm 2022 và cao nhất từ trước tới nay.

Thành phố đã ban hành hệ thống các văn bản² chỉ đạo, điều hành, xác định ưu tiên triển khai phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC. Tập trung xây dựng CSDL điện tử để làm cơ sở xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Thành phố, hoàn thành việc cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất, hoàn thành việc xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP); xây dựng, ban hành 05 quy định quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) của Thành phố; đưa vào và vận hành chính thức 04 hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung quan trọng, cốt lõi; cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và an ninh mạng được đảm bảo, các hệ thống hoạt động điều hành nội bộ, ứng dụng dịch vụ người dân và doanh nghiệp tiếp tục được Thành phố quan tâm đầu tư, triển khai.

Những tiêu chí, tiêu chí thành phần được Trung ương đánh giá, ghi nhận, đạt điểm tối đa: (1) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; (2) Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ (LGSP); (3) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước; (4) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức.

Một số tiêu chí, tiêu chí thành phần không được điểm và chưa đạt điểm tối đa là :

- Tiêu chí “Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây” đạt 0.25/1 điểm, bị giảm điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 0.5/1).

- Tiêu chí “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại địa phương” đạt 0.53/1 điểm cao hơn 0.20 điểm với năm 2022 (năm 2022 đạt 0.33/1 điểm).

- Tiêu chí đánh giá qua ĐTXHH “Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh” được 0.87/1 điểm tăng 0.01 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 0.86/1 điểm).

Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm và chưa đạt điểm tối đa: (1) “Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây”; (2) “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại địa phương” **thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông**. Tiêu chí đánh giá qua ĐTXHH “Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng

² Nghị quyết số 18-NQ/TU về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đề triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2023; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

thông tin điện tử của tỉnh” **thuộc trách nhiệm tham mưu của Văn phòng UBND Thành phố.**

2.8 Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố

Lĩnh vực “Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh” đạt 14.28/16.5 điểm, đạt 86.54%, giảm 2.06 % so với năm 2022 (năm 2022 được 14.62/16.5 điểm, đạt 88.6%), cao hơn giá trị trung bình của cả nước 8.81% (cả nước 77.73%).

Lĩnh vực “Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh” được xác định trên 02 tiêu chí: (1) Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (**10 điểm**); (2) Tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (**6.5 điểm**). Đây là lĩnh vực duy nhất lấy kết quả của Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính để xác định Chỉ số thành phần.

(1) Tiêu chí ĐT XHH Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) được 8.3665/10 điểm, tăng 0.24% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 8.12/10 điểm).

(2) “Đánh giá tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh” được 5.91/6.5 xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, đứng thứ 2/5 thành phố trực thuộc Trung ương (sau thành phố Hồ Chí Minh). Các chỉ tiêu về “Mức độ thu hút đầu tư”, “Mức độ phát triển doanh nghiệp”, “Thu ngân sách hàng năm” Thành phố đều đạt điểm tối đa. Còn duy nhất chỉ tiêu “Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội” Thành phố đạt 1.41/2 điểm (70%), do một số chỉ tiêu chưa đạt so với Kế hoạch HĐND Thành phố đề ra:

- GRDP đạt 6.27%, Kế hoạch HĐND Thành phố giao tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 là 7.0%.

- Tỷ lệ duy trì xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 84.5%, Kế hoạch là 100%.

- Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện, đạt 9%, Kế hoạch là 10.5%.

- Ngoài ra, theo Kế hoạch Thành phố có 23 chỉ tiêu KT-XH thì chỉ có 05 chỉ tiêu vượt Kế hoạch đề ra (100% các chỉ tiêu đều vượt Kế hoạch mới đạt điểm tối đa).

Tiêu chí “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”, “Mức độ phát triển doanh nghiệp”, “Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội”, **thuộc trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.** Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao”, thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu, theo dõi tổng hợp của **Cục Thuế Thành phố.** Với kết quả đạt được của năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tiếp tục tham mưu UBND Thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới, tăng tổng sản phẩm trên địa bàn và cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên

rà soát, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do HĐND Thành phố giao. Cục Thuế Thành phố cần tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp để đảm bảo thu ngân sách đạt chỉ tiêu Trung ương giao.

Việc đánh giá qua ĐT XHH của các nhóm đối tượng là đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trực thuộc của Sở, cơ quan tương đương Sở và lãnh đạo UBND cấp huyện được 18.55/22 điểm, đạt 84.31%. Trong nhóm đối tượng lãnh đạo quản lý đánh giá CCHC của Thành phố, (1) nhóm Đại biểu HĐND đánh giá thấp nhất 73.31%, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố; (2) nhóm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở đạt 86.30% xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố; (3) nhóm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Sở, cơ quan tương đương Sở được 81.64%, xếp thứ 15/63 và (4) nhóm lãnh đạo cấp huyện đạt 90.50% xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố.

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2023, Thành phố xác định công tác cải cách hành chính (CCHC), Chuyển đổi số (CDS) và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ là 03 trụ cột nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của Thành phố; mục tiêu ***“lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả của các cấp chính quyền”***. Công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố tiếp tục thực hiện theo hướng sâu sát, cụ thể và quyết liệt theo phương châm ***“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”***, ***“một việc – một đầu mối xuyên suốt”*** và có nhiều đổi mới, sáng tạo đem lại hiệu quả rõ rệt.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô, kinh tế - xã hội Thành phố tiếp tục tăng trưởng tích cực và đạt được kết quả quan trọng ở nhiều ngành: GRDP bình quân đầu người ước đạt 151.1 triệu đồng, tăng 6.5% so với năm 2022, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố ước đạt 400.4 nghìn tỷ đồng, đạt 113.5% dự toán, tăng 20% so với thực hiện năm 2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 2.04% so với bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản được kiểm soát. Thu hút đầu tư đạt kết quả nổi bật, dự kiến năm 2023, thu hút FDI của Thành phố đạt gần 2.9 tỷ đô la Mỹ, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 6.3% so với năm trước. Chỉ số Hải lòng - SIPAS năm 2023 của thành phố Hà Nội đạt 83.57% (tăng 3.41%); xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 9 bậc so với năm 2022; Chỉ số CCHC đạt 91.43 điểm (tăng 1.85 điểm so với năm 2022); giữ vững vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố.

Các chỉ số thành phần trong kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 của Thành phố được đánh giá khá toàn diện, trong đó, có 4/8 nội dung tăng điểm so với năm 2022 (*Công tác chỉ đạo điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*); có 2/8 nội dung giữ nguyên

(*Cải cách thủ tục hành chính và Cải cách tổ chức bộ máy*); có 2/8 nội dung giảm điểm (*Cải cách công vụ công chức và Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố*); nhiều mô hình, sáng kiến của Thành phố được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và được một số tỉnh, thành phố đến trao đổi, học tập.

2. Hạn chế

Chỉ số CCHC năm 2023 của Thành phố đã có sự tăng điểm so với năm 2022, tuy nhiên thứ hạng không tăng, giữ nguyên so với năm 2022 và một số tiêu chí, tiêu chí thành phần vẫn bị trừ điểm, không có sự cải thiện: *việc thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại địa phương; Thực hiện thanh toán trực tuyến; Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ...*

Điểm đánh giá qua ĐTXHH của các đối tượng là Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ngành; Trưởng phòng trực thuộc của Sở, cơ quan tương đương Sở và lãnh đạo UBND cấp huyện (đạt 84.31%), bị giảm 0.19% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 84.50%). Trong đó, nhóm đối tượng Đại biểu HĐND Thành phố đánh giá công tác CCHC của Thành phố là thấp nhất (đạt 73.31%), xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố.

V. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính của thành phố Hà Nội năm 2023, để duy trì và cải thiện, nâng cao điểm Chỉ số CCHC và khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm, chưa được cải thiện, UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đối với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; tập trung hoàn thành 100% các nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của UBND Thành phố, Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị và các chỉ tiêu, mục tiêu đã được Thành phố đề ra. Tìm kiếm, đề xuất sáng kiến CCHC, định kỳ thực hiện kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện.

- Căn cứ quy định của pháp luật, trên cơ sở tình hình thực tiễn của Thành phố, các cơ quan, đơn vị tham mưu HĐND Thành phố, UBND Thành phố kịp thời ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo thẩm quyền. Rà soát đầy đủ, tăng cường đề xuất một văn bản để quy định chi tiết nhiều nội dung của VBQPPL cấp trên giao nhằm hạn chế xây dựng, ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết thi hành, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tập trung triển khai có hiệu quả các văn bản của Chính phủ³, Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố, theo đó, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định, cắt giảm các yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, các quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát. Tiếp tục rà soát, thống kê danh mục, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các công việc hành chính (ngoài TTHC) của cơ quan, đơn vị; công bố công khai và thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khâu, các bước trong quy trình, xác định rõ thời gian giải quyết.

- Tiếp tục tham mưu, rà soát, tổ chức sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế; phương án phân cấp, ủy quyền và quy trình giải quyết các TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

- Xây dựng các giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch giải ngân vốn ngân sách nhà nước, đảm bảo 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định. Thực hiện hiệu quả cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, đảm bảo tăng tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong xây dựng; gắn với việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy và Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin đã được triển khai, phục vụ người dân, doanh nghiệp và các hệ thống phục vụ hoạt động điều hành nội bộ của các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 14/8/2023 của Thành ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị Thành phố; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thường xuyên cập nhật và công khai hằng tháng kết quả giải quyết TTHC; kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan và trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với các cơ quan chủ trì tham mưu giúp Thành phố chấm điểm Chỉ số CCHC

- Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện rà soát, thống kê, xây dựng quy trình TTHC liên thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố; rà soát, đơn giản hóa TTHC giai đoạn 2021-2025 theo Kế

³ Nghị quyết số 01, 02/NQ-CP ngày 06/01/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ

hoạch số 286/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố; tiếp tục chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tại các Bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hằng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử của Thành phố.

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của Thành phố (*hoàn thành trong tháng 5/2024*). Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 của Thành phố; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai có hiệu quả Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Rà soát, cập nhật và xây dựng quy chế, quy định của Thành phố về kết nối, chia sẻ dữ liệu, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Thành phố; Đảm bảo hạ tầng Trung tâm dữ liệu chính của Thành phố triển khai các HTTT/CSDL của Thành phố, bảo đảm ATTT theo quy định; Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các HTTT phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND Thành phố; phục vụ hoạt động nội bộ; phục vụ công dân, doanh nghiệp, đặc biệt tăng cường khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

Tập trung hoàn thành các HTTT/CSDL cốt lõi và các CSDL chuyên ngành của Thành phố theo lộ trình, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định và yêu cầu. Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND Thành phố các giải pháp tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Thực hiện nghiêm quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND Thành phố tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm, tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; thu hút đầu tư trong và ngoài nước; tăng tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm, đảm bảo đạt và vượt 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND Thành phố giao.

- Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND Thành phố các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để cải thiện, nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL của Thành phố, bảo đảm các văn bản được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và khả thi; tăng cường

kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố.

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục nghiên cứu triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin trong khảo sát trực tuyến, thu thập thông tin, ý kiến của người dân về chất lượng cung ứng dịch vụ công; Hoàn thành phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ Nội vụ.

- Cục Thuế Thành phố tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm của Thành phố đạt Kế hoạch được Chính phủ giao.

Trên đây là báo cáo phân tích kết quả Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội năm 2023 và những nội dung trọng tâm, nhằm khắc phục tồn tại, tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của Thành phố trong năm 2024 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- BCĐ Chương trình 01-CTr/TU;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- BCĐ CCHC, CĐS, ĐA 06 Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang,
- Các phòng: KSTTHC, NC, HC-QT, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải